

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở cơ sở
của Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật tỉnh Nam Định
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CCTTBVTV ngày tháng 4 năm 2025
của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Nam Định)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Nam Định nhằm phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức, được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan

- Bảo đảm quyền của công chức, viên chức (CCVC) được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của cơ quan.
- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Tôn trọng ý kiến đóng góp của CCVC, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của CCVC.

Điều 3. Quyền của CCVC trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.
- Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.
- Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghĩa vụ của CCVC trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến trong đơn vị theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành quyết định của đơn vị.
4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Quyền thụ hưởng của công chức, viên chức, người lao động

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của đơn vị.
3. Được thụ hưởng chế độ, chính sách đối với CCVC và người lao động (NLĐ) theo quy định của pháp luật.
4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, nâng cao trình độ và các điều kiện làm việc khác theo quy định.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.
5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CHI CỤC TRỒNG TRỌT & BVTV

Điều 7. Những nội dung phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Thủ trưởng đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan.

2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần của cơ quan.

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan; kết quả thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước (nếu có).

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu huỷ và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng; tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công.

5. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CCVC; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Chi cục.

6. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

7. Kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Chi cục.

8. Nội quy, quy chế, quy định của Chi cục; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Chi cục.

9. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của CCVC về những nội dung CCVC tham gia ý kiến theo quy định.

10. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Chi cục.

11. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Chi cục.

Điều 8. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin trên bảng tin;
- b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Chi cục;
- c) Thông báo tại Hội nghị CCVC của Chi cục;
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể CCVC trong Chi cục;
- đ) Thông qua các Trưởng phòng, Trạm để thông báo đến CCVC;
- e) Thông báo bằng văn bản đến Cấp ủy Chi bộ để thông báo đến CCVC;
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

1. Các Phòng, Trạm trực thuộc Chi cục căn cứ lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham mưu cho Chi cục trưởng thực hiện việc công khai thông tin bằng một hoặc nhiều hình thức công khai quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Trường hợp công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của Chi cục, thực hiện công khai ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trường hợp niêm yết thông tin trên bảng thông tin tại trụ sở của Chi cục thực hiện công khai ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể CCVC hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Chi cục trưởng có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác phù hợp với điều kiện thực tế của Chi cục, bảo đảm để CCVC tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

5. Chi cục trưởng có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của CCVC đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục 2

Công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

Điều 10. Những nội dung công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra Nhân dân của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của CCVC, NLĐ tại Chi cục ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung Nghị quyết hội nghị công chức, viên chức.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Chi cục không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 11. Hình thức công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 10 Quy chế này tại Hội nghị CCVC trên cơ sở đề xuất của Chi cục trưởng hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số CCVC, NLĐ cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức Hội nghị CCVC của cơ quan vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự theo quy định thì Chi cục trưởng quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể CCVC.

Điều 12. Tổ chức hội nghị công chức, viên chức

1. Hội nghị công chức, viên chức do Chi cục trưởng chủ trì tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Chi cục trưởng quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ sở.

Hội nghị công chức, viên chức được tổ chức bất thường khi có đề xuất của ít nhất một phần ba công chức, viên chức cùng đề nghị.

2. Thành phần dự hội nghị công chức, viên chức là toàn thể công chức, viên chức của cơ quan. Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số công chức, viên chức có mặt.

Nghị quyết, quyết nghị của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

3. Nội dung của hội nghị công chức, viên chức bao gồm:

- a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- b) Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại đơn vị.
- c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Chi cục trưởng trong việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm.
- d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua.

- đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.
 - e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của công chức, viên chức về những nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này.
 - g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.
4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:
- a) Chi cục trưởng trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;
 - b) Báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ CCVC thực hiện dân chủ ở đơn vị.
 - c) Công chức, viên chức tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có).
 - d) Chi cục trưởng tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của CCVC đối với các nội dung thuộc thẩm quyền; bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của CCVC, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của đơn vị.
 - đ) Đại diện Ban Thanh tra Nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo.
 - e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 10 Quy chế này.
 - g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của đơn vị có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua.
 - h) Thông qua Nghị quyết hội nghị.

Điều 13. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CCVC bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể CCVC

1. Chi cục trưởng có trách nhiệm phối hợp cùng BCH Công đoàn cơ sở thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị CCVC hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để CCVC bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.
2. Chi cục trưởng phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Hội nghị CCVC, quy chế thực hiện dân chủ của Chi cục và các nội dung khác đã được CCVC thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.
3. Định kỳ 06 tháng một lần, Chi cục trưởng phối hợp cùng BCH Công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị CCVC; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể CCVC thuộc Chi cục.
4. Công chức, viên chức có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 10 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể CCVC không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, Lãnh đạo cấp trên trực tiếp của Chi cục hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Mục 3

Công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

Điều 14. Những nội dung công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Chi cục trưởng quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
2. Kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị.
3. Tổ chức phong trào thi đua của đơn vị.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC; bổ nhiệm CCVC.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CCVC.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của đơn vị.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 15. Hình thức công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, CCVC, NLĐ có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Chi cục trưởng hoặc tham gia ý kiến thông qua lãnh đạo phòng, Trạm chuyên môn.
2. Thông qua Hội nghị CCVC hàng năm và các cuộc họp, hội nghị khác của Chi cục.
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Chi cục.
5. Thông qua các tổ chức đoàn thể khác tại Chi cục.
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm trong việc tổ chức lấy ý kiến công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Chi cục trưởng có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến CCVC, NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của CCVC, NLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến CCVC, NLĐ.

2. Chi cục trưởng thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung CCVC, NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Chi cục trưởng quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Chi cục.

3. Công chức, viên chức, NLĐ có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến CCVC, NLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4

Công chức, viên chức, kiểm tra, giám sát

Điều 17. Nội dung công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Công chức, viên chức, NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể CCVC đã bàn và quyết định quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Công chức, viên chức giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, Ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của đơn vị, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại đơn vị.

Điều 18. Hình thức công chức, viên chức kiểm tra, giám sát

1. Công chức, viên chức trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của công chức, viên chức trong đơn vị.
- b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, công chức, viên chức khác trong đơn vị.
- c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan, hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung công chức, viên chức đã bàn và quyết định.

d) Tham dự hội nghị công chức, viên chức.

2. Công chức, viên chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 19. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của công chức, viên chức

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp CCVC tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chi cục trưởng, Ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của đơn vị; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, CCVC có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Chi cục trưởng, tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên hoặc phản ánh, đề nghị

Ban Thanh tra Nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra Nhân dân thay mặt CCVC thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CCVC, NLD thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Chi cục trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở đơn vị, làm cơ sở để CCVC kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của CCVC nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của CCVC tại Chi cục; thực hiện việc đối thoại, giải trình với CCVC theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của CCVC trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CCVC tại đơn vị.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CCVC; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra Nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở CCVC thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 20 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CCVC theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Công chức, viên chức chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra Nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Mục 5

Ban Thanh tra Nhân dân

Điều 21. Tổ chức Ban Thanh tra Nhân dân

1. Ban Thanh tra Nhân dân ở Chi cục do Hội nghị CCVC bầu, gồm 03 thành viên.

2. Thành viên Ban Thanh tra Nhân dân là người đang công tác trong Chi cục, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong đơn vị, có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra Nhân dân; không đồng thời là Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, phụ trách kế toán của cơ quan.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra Nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra Nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Hội nghị CCVC quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra Nhân dân gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở Chi cục

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể công chức, viên chức; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại đơn vị.

2. Kiến nghị đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu người có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của CCVC.

5. Kiến nghị người đứng đầu đơn vị khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CCVC; biểu dương những cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của CCVC có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 23: Hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân

Ban Thanh tra Nhân dân giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với người đứng đầu và CCVC để kịp thời tiếp nhận ý kiến phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

a) Chương trình công tác được xây dựng theo từng quý, 06 tháng và hằng năm, gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác. Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

b) Ban Thanh tra Nhân dân xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

2. Phương thức hoạt động:

a) Tiếp nhận thông tin do CCVC, NLD phản ánh trực tiếp, qua hòm thư góp ý; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do lãnh đạo đơn vị cung cấp. Làm việc với đơn vị, cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị.

Ban Thanh tra Nhân dân tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định của pháp luật, quy định, quy chế làm việc của đơn vị để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với người đứng đầu đơn vị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Chế độ báo cáo:

Ban Thanh tra Nhân dân có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm tại Hội nghị CCVC.

Điều 24. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân

1. Chi cục Trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra Nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của cơ quan; báo cáo kết quả công tác hàng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của cơ quan;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra Nhân dân.

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra Nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra Nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện dân chủ ở đơn vị.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra Nhân dân theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở của Chi cục, Ban Lãnh đạo Chi cục, trưởng các Phòng, Trạm thuộc Chi cục có trách nhiệm chỉ đạo, động viên CCVC thực hiện nghiêm túc quy chế này. Trong quá trình thực hiện, khuyến khích khen thưởng những cá nhân, tập thể thực hiện tốt quy chế, góp phần ngăn chặn, xử lý những tiêu cực, lợi dụng dân chủ để gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng xấu đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Cá nhân, tập thể nào vi phạm quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định. Các tổ chức đoàn thể kiểm tra, theo dõi và động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 26. Quy chế này được phổ biến đến toàn thể CCVC, NLĐ trong Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, CCVC, NLĐ phản ánh về phòng Hành chính - Tổng hợp để báo cáo Chi cục trưởng sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế./.